

Số: 05/CT-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 5 năm 2020

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025

Ngày 13/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; theo đó, để tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn thách thức, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời tiến hành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 để phê duyệt, triển khai thực hiện ngay khi kế hoạch 5 năm được cấp có thẩm quyền thông qua.

Xuất phát từ yêu cầu trên, để tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn phụ trách, quản lý với những nội dung chủ yếu sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm 2016 - 2019 và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020, các đơn vị, địa phương đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách, quản lý và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách lớn trong phát triển ngành, lĩnh vực; trong đó, cần đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được so với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, làm rõ các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm và bài học kinh nghiệm, để từ đó đề ra các giải pháp khắc phục cho giai đoạn tới, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Kết quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Các sở, ngành, địa phương chủ động và phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chuyên ngành thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, rà soát hệ thống số liệu, dữ liệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương. Kết quả thực hiện so với các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng bộ và HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, các Chỉ thị, Quyết định của UBND tỉnh về kế hoạch hàng năm.

Căn cứ đặc điểm, tình hình và lĩnh vực, địa bàn quản lý, các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu đầy đủ, phù hợp với tình hình của đơn vị và địa phương.

Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, sát đúng thực tiễn và kịp tiến độ quy định. Việc tổ chức đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải huy động, phát huy được sự phối hợp của cả bộ máy các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan nghiên cứu, các hiệp hội và cộng đồng dân cư để đảm bảo nâng cao chất lượng báo cáo tổng kết.

3. Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách lớn trong tái cơ cấu kinh tế:

- Thực hiện tái cơ cấu từng ngành, lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, xuất khẩu, dịch vụ... Trong mỗi lĩnh vực trên, cần nêu cụ thể các chủ trương, định hướng, chương trình kế hoạch tái cơ cấu, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để rút kinh nghiệm cho giai đoạn tới. Đánh giá khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước ...

- Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: Đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp Nhà nước; ngân sách Nhà nước; khu vực công; đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2016 - 2020. Tình hình phát triển các loại hình doanh nghiệp, chất lượng tăng trưởng doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đặc biệt doanh nghiệp khu vực tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Tình hình thực hiện các đột phá lớn về cải cách hành chính; huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị; các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng; phát triển các ngành công nghiệp nặng,

cơ khí, công nghiệp phục vụ nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; phát triển và đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; đổi mới giáo dục đào tạo gắn với phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Trong đó, cần làm rõ kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra. Đặc biệt cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan, chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các đột phá trong các ngành, các cấp.

5. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện thu chi ngân sách Nhà nước; xuất nhập khẩu; nợ chính quyền địa phương; tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư, bao gồm: Nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn tín dụng đầu tư, nguồn vốn dân cư, vốn ODA, FDI, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn huy động khác. Rà soát và đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai và khả năng cân đối nguồn lực.

6. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tình trạng già hóa dân số; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thông tin, văn hóa, thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ nhà ở, thu nhập cho hộ nghèo thuộc nhóm bảo trợ xã hội, người có công là thành viên hộ nghèo.

7. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch và phát triển vùng, liên kết vùng; kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự, an toàn xã hội; phát triển đô thị; thực hiện Chương trình phát triển nhà ở, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn.

8. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai và thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, xâm nhập mặn, nước biển dâng, tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị và ngập úng ở các đô thị lớn, cạnh tranh về nguồn nước,...

9. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, an toàn không gian mạng quốc gia và trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

10. Tình hình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách và tổ chức thi hành; thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;...

II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

1. Yêu cầu:

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 phải được xây dựng trên cơ sở bám sát, đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, dự thảo Báo cáo Chính trị của cấp ủy các cấp; các Chỉ thị, Quyết định của UBND tỉnh; dự báo tình hình trong nước, thế giới, khu vực, trong tỉnh và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; phù hợp với định hướng trong dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của cả nước và dự thảo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương, đảm bảo tính kết nối vùng, miền và các địa phương.

Các mục tiêu, định hướng, giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng cân đối, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương. Các mục tiêu, chỉ tiêu được tính toán, dự báo dựa trên số liệu giai đoạn 2016 - 2020 được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hiệp hội, cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các chuyên gia... nhằm

đảm bảo tính công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận cao trong xây dựng kế hoạch.

2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

Xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, xã hội tiến bộ và công bằng, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ; cải thiện toàn diện đời sống nhân dân; phấn đấu đến năm 2025 đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới, GRDP bình quân đầu người thuộc các tỉnh dẫn đầu Bắc Trung Bộ, đến năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 10%/năm¹. Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp dưới 9%, công nghiệp - xây dựng trên 55% (trong đó công nghiệp chiếm trên 47%); dịch vụ trên 36%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 26 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt trên 16 nghìn tỷ đồng. Chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng tối thiểu 27% tổng chi ngân sách trên địa bàn. Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2 tỷ USD. Ít nhất 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm trên 1,5% (*theo tiêu chí giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025*). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực, vùng có lợi thế trên cơ sở tập trung nguồn lực. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung chuyển dịch cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Chuyển dần từ tăng chủ yếu dựa vào đầu tư, lao động phổ thông sang tăng trưởng dựa vào năng suất, chất lượng lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đổi mới quản lý; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, du lịch; tiếp tục cơ cấu lại nội ngành các lĩnh vực kinh tế; hoàn thiện đồng bộ hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; thúc đẩy phát triển kinh tế số; tăng cường

¹ Theo phương pháp tính mới thống nhất cả nước.

hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu; xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển đô thị.

- Xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành một cực tăng trưởng chính thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững với 3 trụ cột: Công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo; trung tâm logistic và dịch vụ cảng biển; phát triển dịch vụ, du lịch, thương mại; trong đó dự án Khu liên hiệp gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương Fomosa Hà Tĩnh đóng vai trò hạt nhân.

- Phát triển các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trở thành động lực quan trọng để phát triển nhanh và bền vững, nhất là những lĩnh vực tinh có lợi thế như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ, du lịch và kinh tế biển.

- Tập trung các giải pháp tăng thu ngân sách, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm. Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài tỉnh phục vụ cho phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là phát triển các đô thị động lực, hạ tầng nông thôn kết nối đô thị, hình thành các trục phát triển, hạ tầng số, nước sạch, vệ sinh môi trường; thu hút và đẩy nhanh các dự án trọng điểm, phát triển. Phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình phát triển nhà ở; thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh và sức mạnh toàn dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực viễn thông và internet, an ninh mạng và an toàn thông tin. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, triển khai ứng dụng thành công nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung, đồng bộ các hệ thống thông tin trong phạm vi toàn tỉnh. Tin học hóa tất cả các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động cơ quan nhà nước, đảm bảo 100% các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4, hướng tới mọi công dân đều được tiếp cận các dịch vụ hành chính công, một cửa điện tử giao tiếp với các cơ quan nhà nước. Thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn tỉnh. Triển khai tốt hoạt động bưu chính công ích. Phát triển và nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện và thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục cải cách tư pháp; đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; cải cách thủ tục hành chính.

- Cùng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, củng cố môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi để phát triển đất nước.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đảm bảo sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của tỉnh.

III. Phân công nhiệm vụ và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025:

1. Phân công nhiệm vụ:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê hướng dẫn mẫu biểu xây dựng kế hoạch theo các chỉ tiêu thống kê.

- Đôn đốc các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, thị xã gửi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo đúng thời gian yêu cầu.

- Trên cơ sở số liệu tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 do Tổng cục Thống kê công bố, chủ trì tham mưu xây dựng, tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh phù hợp với định hướng phát triển của cả nước, xây dựng Chương trình hành động thực hiện kế hoạch trình cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời, báo cáo các cơ quan cấp trên, các cơ quan Trung ương theo tiến độ quy định.

b) Cục Thống kê tỉnh:

- Căn cứ vào số liệu tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 do Tổng cục Thống kê công bố, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương (cấp huyện), các sở, ban, ngành cấp tỉnh để thống nhất số liệu làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Các địa phương (cấp huyện), các sở, ngành thống nhất sử dụng số liệu do Tổng Cục Thống kê tính toán và công bố, đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương.

- Hướng dẫn các Chi Cục Thống kê tính toán số liệu của UBND các huyện, thành phố, thị xã để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cấp huyện.

c) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương hướng dẫn và xây dựng chỉ tiêu thu, chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách Nhà nước ở mức hợp lý, phấn đấu mức tối thiểu theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, đảm bảo xây dựng Kế hoạch có chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hướng dẫn việc bố trí kinh phí xây dựng Kế hoạch và Chương trình theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực và

địa bàn phụ trách theo các nội dung và yêu cầu nói trên để trình cấp có thẩm quyền; đồng thời báo cáo các cơ quan cấp trên theo tiến độ quy định.

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 nhằm tạo sự đồng thuận cao trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Bố trí đủ kinh phí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm của đơn vị, địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để xây dựng kế hoạch.

2. Tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng, gửi Dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của ngành, địa phương về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25/6/2020.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/7/2020 để xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/7/2020 theo yêu cầu.

Yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định tại Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh; Đài PT và TH tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh, các Phó Văn phòng;
- Trung tâm TT – CB – TH tỉnh;
- Lưu VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng